

Số: /BC-STC

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết việc thi hành pháp luật đối với Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND và Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Sở Tài chính đã tiến hành tổng kết việc thi hành pháp luật Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND và Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố. Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

Trong giai đoạn 2025–2026, bối cảnh trong nước và quốc tế có nhiều biến động, tác động trực tiếp đến việc hoàn thiện thể chế và tổ chức thực thi chính sách trong lĩnh vực tài chính công.

Ở trong nước, hệ thống pháp luật liên quan đến đấu thầu, quản lý tài sản công, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và quản lý chi ngân sách nhà nước đã được rà soát, sửa đổi, bổ sung theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng nguồn lực công. Nhiều văn bản quy phạm pháp luật mới của Chính phủ đã được ban hành thay thế các quy định trước đây, dẫn đến sự thay đổi căn bản về thẩm quyền, trình tự, thủ tục trong tổ chức thực hiện. Trong khi đó, xu hướng chuyển đổi số và quản trị công hiện đại tiếp tục được đẩy mạnh, đặt ra yêu cầu hoàn thiện khung khổ pháp lý theo hướng linh hoạt, đồng bộ.

Trước bối cảnh đó, một số quy định tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố không còn phù hợp, cần được rà soát, đánh giá và xử lý kịp thời nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật và đáp ứng yêu cầu quản lý trong tình hình mới.

Quá trình thực hiện tổng kết được Sở Tài chính triển khai chủ động trên cơ sở bám sát quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sở

Tài chính đã rà soát toàn bộ nội dung của 02 Nghị quyết thuộc lĩnh vực tài chính, đối chiếu với các quy định pháp luật hiện hành, đặc biệt là các văn bản mới được ban hành thay thế, nhằm đánh giá mức độ phù hợp, tính thống nhất và khả năng áp dụng, làm cơ sở đề xuất phương án xử lý đối với 02 Nghị quyết không còn phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành 02 Nghị quyết

Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành 02 Nghị quyết được Ủy ban nhân dân thành phố quan tâm thực hiện kịp thời, đồng bộ ngay sau khi văn bản được ban hành (Văn bản số 6816/VP-TC ngày 30/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/7/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố; Văn bản số 2129/UBND-TC ngày 12/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai Nghị định số 98/2025/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố).

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành và địa phương đã chủ động quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện, lồng ghép các nội dung của Nghị quyết vào quá trình lập, phân bổ và quản lý dự toán ngân sách nhà nước, cũng như trong hoạt động mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công và triển khai các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin.

Nhìn chung, việc tổ chức thực hiện bảo đảm tuân thủ quy định tại thời điểm ban hành, góp phần nâng cao tính chủ động, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quản lý tài chính – ngân sách.

2. Kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật, đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế của văn bản quy phạm pháp luật.

2.1. Kết quả thi hành:

Việc thi hành các Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND và Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND trong thời gian qua cơ bản đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính – ngân sách và tài sản công tại địa phương.

2.2. Ưu điểm:

- Các quy định của Nghị quyết bước đầu cụ thể hóa thẩm quyền quyết định trong hoạt động mua sắm hàng hóa, dịch vụ, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện các nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, qua đó tạo hành lang pháp lý để các cơ quan, đơn vị chủ động hơn trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Việc áp dụng 02 Nghị quyết góp phần tăng cường tính công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nhất là trong lĩnh vực chuyển đổi số.

2.2. Nhược điểm, hạn chế:

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương trong các lĩnh vực liên quan đã có sự thay đổi căn bản, đặc biệt là việc ban hành các nghị định mới thay thế các quy định trước đây, nên một số nội dung của Nghị quyết không còn phù hợp, nhất là các quy định liên quan đến thẩm quyền quyết định, trình tự, thủ tục thực hiện. Việc duy trì các quy định này trong hệ thống văn bản của địa phương dẫn đến tình trạng thiếu thống nhất, tiềm ẩn rủi ro trong áp dụng pháp luật.

- Trong quá trình triển khai đã phát sinh tình trạng lúng túng trong xác định thẩm quyền giữa các cấp, các cơ quan, đơn vị.

Nhìn chung, 02 Nghị quyết không còn đáp ứng yêu cầu quản lý trong tình hình mới, đặc biệt là yêu cầu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát. Do đó, việc tiếp tục duy trì 02 Nghị quyết này là không còn phù hợp, cần được xem xét bãi bỏ để bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật.

3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

3.1. Khó khăn, vướng mắc

Trong quá trình tổ chức thi hành các Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND và Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố đã phát sinh một số khó khăn, vướng mắc như sau:

- Hệ thống văn bản Trung ương được sửa đổi, bổ sung và thay thế trong thời gian ngắn với phạm vi rộng. Các quy định mới đã điều chỉnh lại căn bản về thẩm quyền, quy trình, thủ tục, trong khi các Nghị quyết của HĐND thành phố được ban hành trên cơ sở các quy định cũ. Điều này gây khó khăn trong việc xác định căn cứ pháp lý áp dụng và tiềm ẩn rủi ro trong quá trình thực hiện.

- Việc phân định thẩm quyền giữa các cấp, các cơ quan trong giai đoạn chuyển tiếp chưa thực sự rõ ràng, dẫn đến tình trạng lúng túng, phải xin ý kiến hướng dẫn nhiều lần, làm kéo dài thời gian xử lý công việc.

3.2. Nguyên nhân

Nguyên nhân của các khó khăn, vướng mắc nêu trên chủ yếu là do yếu tố khách quan, khi hệ thống pháp luật có sự thay đổi nhanh, phạm vi rộng và có tính chất điều chỉnh sâu đối với các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến nội dung của Nghị quyết. Ngoài ra, trong giai đoạn chuyển tiếp, việc phối hợp giữa các cơ quan trong

hướng dẫn, tổ chức thực hiện có lúc chưa thật sự đồng bộ, cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thi hành.

4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

Thực tiễn cho thấy xu hướng tăng cường phân cấp, phân quyền cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đặt ra yêu cầu phải điều chỉnh lại cơ chế xác định thẩm quyền trong lĩnh vực mua sắm, quản lý tài sản công và ứng dụng công nghệ thông tin. Nhiều nội dung trước đây thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hiện không còn được duy trì, tạo ra khoảng trống pháp lý nếu không kịp thời ban hành quy định thay thế.

Bên cạnh đó, yêu cầu đẩy mạnh chuyển đổi số và đơn giản hóa thủ tục hành chính đòi hỏi một cơ chế quản lý linh hoạt, rõ ràng hơn về thẩm quyền, quy trình, đặc biệt là trong việc thuê dịch vụ công nghệ thông tin và phê duyệt dự toán kinh phí. Ngoài ra, việc tăng cường trách nhiệm giải trình và kiểm soát trong điều kiện đẩy mạnh phân cấp cũng là vấn đề cần được chú trọng để bảo đảm sử dụng ngân sách hiệu quả, tránh thất thoát.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên đây là Báo cáo tổng kết việc thi hành các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố: số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/7/2025 quy định thẩm quyền mua sắm hàng hóa, dịch vụ và đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin; số 12/2025/NQ-HĐND ngày 25/7/2025 quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; Sở Tài chính đề nghị Sở Tư pháp tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (để b/c);
- Sở Tư pháp (để t/h);
- GD, PGĐ T.X.T;
- VP Sở (bộ phận pháp chế);
- Lưu: VT, TC-HCSN.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Thanh Long

Phụ lục

(Kèm theo Báo cáo số /BC-STC ngày tháng 5 năm 2026 của Sở Tài chính)

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến chính sách/dự thảo

| CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO | CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG | ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần) | ĐỀ XUẤT XỬ LÝ |
|---|---|---|--|
| Quy định thẩm quyền mua sắm hàng hóa, dịch vụ | Chủ trương hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN; tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực công | Đã thể chế một phần, phù hợp tại thời điểm ban hành | Bãi bỏ để thực hiện theo quy định mới của Trung ương |
| Quy định thẩm quyền trong ứng dụng công nghệ thông tin | Chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số | Phù hợp về định hướng nhưng không còn phù hợp về cơ chế thực hiện | Bãi bỏ, thực hiện theo Nghị định mới |
| Quy định thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công | Chủ trương quản lý chặt chẽ tài sản công, chống thất thoát, lãng phí | Đã thể chế nhưng chưa cập nhật quy định mới | Bãi bỏ để bảo đảm thống nhất |
| Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định nhiệm vụ chi | Chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát | Không còn phù hợp với cơ chế phân cấp mới | Bãi bỏ và giao UBND quy định theo thẩm quyền |

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chính sách/dự thảo

| CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN | QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN | ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất) | ĐỀ XUẤT XỬ LÝ |
|---|--|---|----------------------|
| Quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định thẩm quyền hoặc quy định phân cấp thẩm quyền mua sắm | Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (không còn quy định trình, phê duyệt quyết định mua sắm) | Không còn phù hợp | Bãi bỏ |
| Quy định thẩm quyền ứng dụng CNTT theo Nghị định số 73/2019/NĐ-CP và Nghị định số 82/2024/NĐ-CP của Chính phủ | Nghị định 45/2026/NĐ-CP của Chính phủ (đã thay thế) | Không còn phù hợp | Bãi bỏ |
| Quy định thẩm quyền theo Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ | Nghị định 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ (đã thay thế, giao UBND cấp tỉnh quyết định) | Không còn phù hợp | Bãi bỏ |
| Quy định Hội đồng | Luật Tổ chức chính quyền | Không còn phù hợp | Bãi bỏ |

| | | | |
|---|--|-------------------|--------|
| nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền | địa phương 2025 (quy định lại thẩm quyền) | | |
| Quy trình phê duyệt nhiệm vụ, dự toán | Các nghị định mới quy định lại quy trình | Không còn phù hợp | Bãi bỏ |

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách/dự thảo: Không